

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008,  
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 43/GPĐC-UBCK  
do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/9/2017

### TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

**Trụ sở chính:** Lầu 5, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (+84 28) 3827 0527

**Website:** [www.tesc.vn](http://www.tesc.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

**Họ tên:** Ông Trịnh Tấn Lực

**Chức vụ:** Đại diện theo pháp luật

**Điện thoại:** (028) 38 270510

**Fax:** (028) 38 218010

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2018





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 81/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 31/01/2008,  
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 43/GPĐC-UBCK  
do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/9/2017

### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
<b>Loại cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng đăng ký giao dịch</b>	: 36.000.000 cổ phần (Ba mươi sáu triệu cổ phần)
<b>Tổng giá trị đăng ký giao dịch</b>	: 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng)

#### ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 18, tòa nhà Time Square, 57-69F Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : +8428 3910 0751

Fax: +8428 3910 0750

Website : [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

CHI  
TH  
1-2

## KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT

<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>CCCD</b>	Căn cước công dân
<b>CMND</b>	Chứng minh nhân dân
<b>Công ty</b>	Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
<b>CTCK</b>	Công ty chứng khoán
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>DNNN</b>	Doanh nghiệp Nhà nước
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>DVT</b>	Đơn vị tính
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>LNST</b>	Lợi nhuận sau thuế
<b>TCSC</b>	Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
<b>TM DV TV</b>	Thương mại Dịch vụ Tư vấn
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp
<b>TSCĐ</b>	Tài sản cố định
<b>TTCK</b>	Thị trường Chứng khoán
<b>UBCNKN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>VĐL</b>	Vốn điều lệ
<b>VND</b>	Việt Nam Đồng
<b>VSD</b>	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>1</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	1
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch .....	1
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	2
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ .....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	4
3.1 Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	4
3.2 Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận .....	5
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông .....	7
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 30/7/2018 .....	7
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập .....	8
4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/7/2018 .....	8
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty. ....	9
6. Hoạt động kinh doanh.....	9
6.1 Ngành nghề kinh doanh.....	9
6.2 Địa bàn kinh doanh.....	10
6.3 Các khách hàng và đối tác lớn.....	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.....	11
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	11
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành.....	11
8.2 Triển vọng phát triển của ngành.....	13
9. Chính sách đối với người lao động.....	13
9.1 Số lượng người lao động trong Công ty .....	13
9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	14
10. Chính sách cổ tức .....	15
11. Tình hình tài chính.....	15
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản .....	15
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19
12. Tài sản.....	20

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo .....	21
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	23
15.	Định hướng, chiến lược phát triển kinh doanh .....	23
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có). .....	24
<b>II.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>24</b>
1.	Hội đồng quản trị .....	24
1.1	Danh sách Hội đồng quản trị .....	24
1.2	Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị .....	24
2.	Ban kiểm soát .....	28
2.1	Danh sách Ban kiểm soát .....	28
2.2	Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban kiểm soát .....	29
3.	Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	31
3.1	Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	31
3.2	Lý lịch tóm tắt của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý .....	31
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	33
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>34</b>
1.	Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty .....	34
2.	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018 .....	34

**DANH MỤC HÌNH ẢNH**


Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	5
---	---

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 30/7/2018 .....	8
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông .....	8
Bảng 3: Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 .....	11
Bảng 4: Một số chỉ tiêu về vốn và tài sản của một số công ty cùng ngành .....	12
Bảng 5: Chỉ tiêu tiền mặt và tỷ lệ tiền mặt/tổng tài sản của một số công ty cùng ngành .....	12
Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty.....	14
Bảng 7: Mức lương bình quân của Công ty .....	15
Bảng 8: Các khoản phải nộp theo luật định .....	16
Bảng 9: Các khoản phải thu .....	17
Bảng 10: Các khoản phải trả.....	17
Bảng 11: Tài sản tài chính.....	18
Bảng 12: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.....	19
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
Bảng 14: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017 .....	20
Bảng 15: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/6/2018 .....	21
Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo .....	21
Bảng 17: Danh sách Hội đồng quản trị.....	24
Bảng 18: Danh sách Ban kiểm soát .....	28
Bảng 19: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.....	31



**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
Tên Tiếng Anh	:	THANHCONG SECURITIES COMPANY
Tên viết tắt	:	TCSC
Trụ sở chính	:	Lầu 5, số 194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(+84 28) 3827 0527
Fax	:	(+84 28) 3821 8010
Email	:	<a href="mailto:info@tcsc.vn">info@tcsc.vn</a>
Website	:	<a href="http://www.tcsc.vn">www.tcsc.vn</a>
Vốn điều lệ đăng ký	:	360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng)
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	06/4/2009
Logo	:	
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Trịnh Tấn Lực Chức vụ: Tổng giám đốc
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán	:	Số 43/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/9/2017
Ngành nghề kinh doanh:	:	TCSC đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán

Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính.

## 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán	: TCI
Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch	: 36.000.000 cổ phiếu (Ba mươi sáu triệu cổ phiếu)
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phiếu

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì công ty hiện nay không bị hạn chế nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/07/2018, số lượng cổ phiếu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 10.000 cổ phiếu, tương ứng 0,03% tổng số cổ phần đăng ký giao dịch.

## 1.3 Quá trình hình thành và phát triển

- 31/01/2008 Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công chính thức được phép thành lập theo giấy phép số 81/UBCK-GP ngày 31/01/2008 của Chủ tịch UBCKNN, với 03 nghiệp vụ kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Tự doanh chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu của TCSC là 360 tỷ đồng. Trụ sở chính đặt tại: Số 36 đường Tây Thạnh, phường Tây



- Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 01/02/2008 TCSC chính thức bắt đầu hoạt động kinh doanh.
  - 06/3/2008 TCSC trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) với giấy phép số 88/GCNTVLK.
  - 24/6/2008 TCSC trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).
  - 25/6/2008 TCSC được chính thức công nhận là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
  - 16/8/2008 TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất.
  - 09/9/2008 TCSC tổ chức lễ khai trương và thông báo việc liên kết với đối tác chiến lược Thái Lan - Công ty Đại chứng Chứng khoán Seamico.
  - 12/01/2009 TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch trực tuyến và giao dịch qua Website tại HOSE.
  - 31/3/2009 TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch từ xa tại HaSTC.
  - 06/4/2009 TCSC được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng.
  - 29/4/2009 Seamico chính thức mua lại 18,88% cổ phần TCSC từ các cổ đông hiện hữu để trở thành đối tác chiến lược của TCSC.
  - 13/5/2009 Thành lập chi nhánh Hà Nội theo quyết định 301/QĐ-UBCK với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
  - 27/5/2009 Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quyết định số 238/UBCK-GP.
  - 28/01/2010 Dời trụ sở chính về Lầu 3&5, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
  - 12/3/2010 TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến tại HNX
  - 11/5/2010 Đóng cửa chi nhánh Hà Nội.
  - 14/6/2010 Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường.
  - 11/11/2010 TCSC được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
  - 24/11/2010 TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch tại HNX.
  - 27/9/2011 TCSC triển khai nghiệp vụ giao dịch ký quỹ.

- 20/10/2015 Dời trụ sở chính về Lầu 5, số 194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- Hiện nay TCSC hoạt động theo Giấy phép số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK, với vốn điều lệ hiện tại là 360 tỷ đồng.

**1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ**

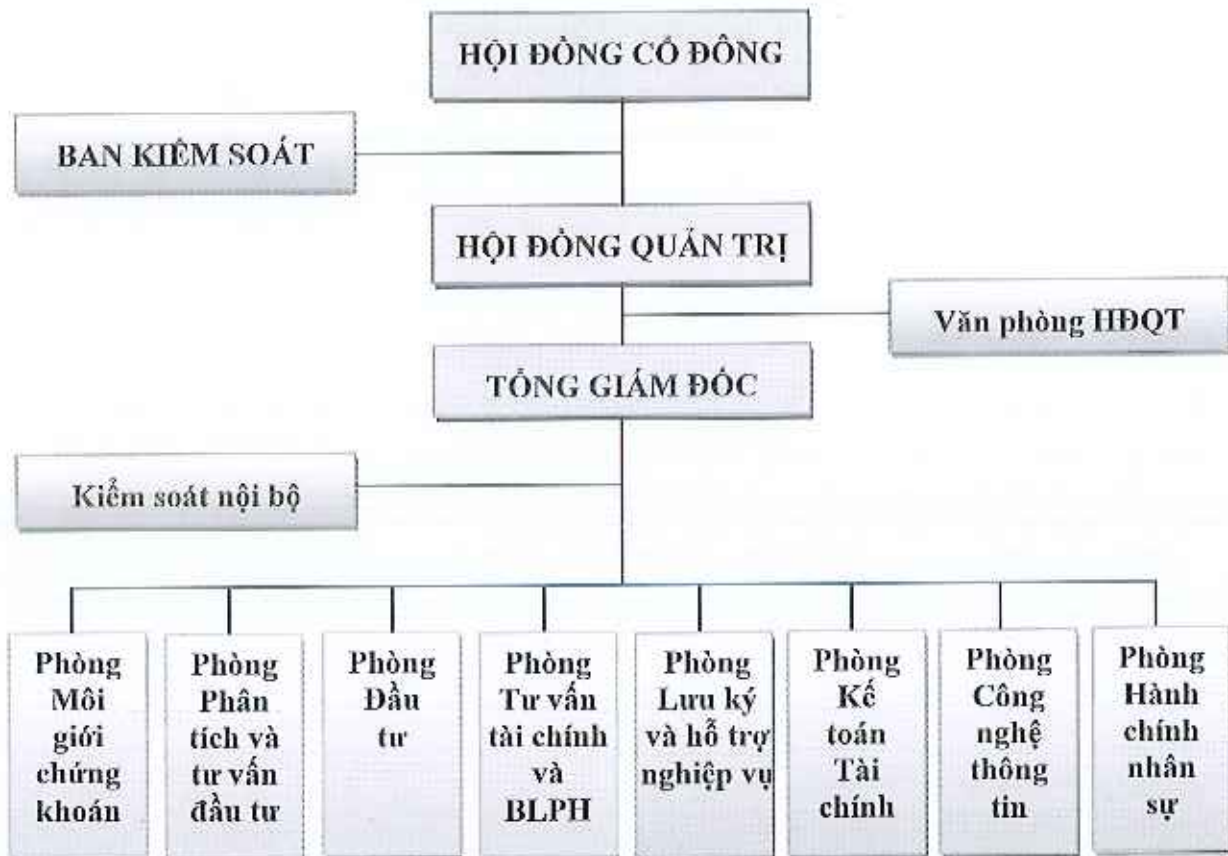
Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty không tăng vốn điều lệ.

**2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Đến thời điểm hiện nay, Công ty không có chi nhánh, phòng giao dịch hay các đơn vị phụ thuộc nào, mọi hoạt động của Công ty tập trung tại hội sở Công ty.

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty****3.1 Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: TCSC

### 3.2 Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận

Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại Hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và phòng ban chức năng. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền ra quyết định đối với từng cấp quản trị tại quy chế quản trị.

#### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“DHĐCD”) là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. DHĐCD họp thường niên mỗi năm một lần theo quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

#### Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (“BKS”) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCD do ĐHĐCD bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định Pháp luật. BKS của Công ty hiện tại gồm ba (03) thành viên, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (“HDQT”) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HDQT của Công ty hiện tại có năm (05) thành viên.

**Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc là người đứng đầu ban điều hành, thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Phòng Môi giới chứng khoán**

Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới và thực hiện các giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư. Khai thác, phát triển mạng lưới khách hàng và phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tài chính thực hiện các dịch vụ tài chính hỗ trợ giao dịch chứng khoán như cầm cố chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ khác.

Bên cạnh đó, Phòng môi giới có nhiệm vụ xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các hoạt động: môi giới chứng khoán, giao dịch ký quỹ, quản lý khách hàng, quản lý ủy thác tài khoản giao dịch chứng khoán.

**Phòng Phân tích và tư vấn đầu tư**

Thực hiện các báo cáo phân tích hàng ngày, báo cáo phân tích công ty và các báo cáo chuyên đề nhằm cung cấp các tư vấn đầu tư cho khách hàng. Song song đó, một số báo cáo chuyên sâu theo đơn đặt hàng từ các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước cũng được thực hiện khi có yêu cầu.

**Phòng Đầu tư**

Thực hiện hoạt động đầu tư và xây dựng các danh mục đầu tư theo từng thời kỳ.

**Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành**

Thực hiện hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn niêm yết, tái cấu trúc vốn, hoạt động mua bán sáp nhập và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

**Phòng Lưu ký và hỗ trợ nghiệp vụ**

Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán của các nhà đầu tư. Thực hiện nghiệp vụ quản lý cổ đông theo ủy quyền của các tổ chức phát hành; Phối hợp cùng các bộ phận có liên quan khác thực hiện tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng; Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các dịch vụ: lưu ký chứng khoán; quản lý cổ đông và tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng.

Đầu mối tiếp nhận hồ sơ mở tài khoản cho khách hàng, cung cấp các dịch vụ khách hàng như cung cấp các báo cáo, xác nhận số dư chứng khoán, số dư tiền và trả lời các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các hoạt động phát triển và chăm sóc khách hàng. Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho hoạt động quản lý giao dịch chứng khoán của khách hàng.

**Phòng Kế toán tài chính**

Ghi nhận và hạch toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng chế độ quy định kế toán.

Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê tài chính, vật tư, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty, lãnh đạo công ty, và các phòng ban .

Điều phối chính xác và kịp thời các hoạt động tài chính của Công ty và các bộ phận để phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty và các bộ phận.

**Phòng Công nghệ thông tin**

Tổ chức vận hành, quản lý, kiểm soát hoạt động của hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán. Đảm bảo mọi hoạt động liên quan của hệ thống được vận hành đồng bộ và chính xác.

Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động về công nghệ đáp ứng yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các Sở giao dịch chứng khoán.

**Phòng Hành chính nhân sự**

Tư vấn và tham mưu cho Tổng Giám đốc về các hoạt động: hoạch định nhân sự, xây dựng chính sách đãi ngộ, xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, ...

Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân viên và lương thưởng.

Đại diện giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động giữa TCSC với người lao động, với các tổ chức liên quan.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông****4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 30/7/2018**

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 30/7/2018**

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tư vấn Đầu tư Sài Gòn 3	06 Hồ Tùng Mậu, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	8.911.700	24,75
2	Lê Anh Viên	280/47/22 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	6.796.500	18,88
3	Lê Thị Thảo	09 Lô C, Chung Cư Tôn Thất Thuyết, Phường 4, Quận 4, TP.HCM	4.953.000	13,76
4	Tô Mỹ Phần	229 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, TP.HCM	2.123.000	5,90
<b>Tổng cộng</b>			<b>22.784.200</b>	<b>63,29</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 30/7/2018*

#### 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công thành lập và hoạt động từ năm 2008. Theo đó, cho đến thời điểm hiện tại, theo Luật doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập Công ty đã hết hiệu lực.

#### 4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/7/2018

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>521</b>	<b>35.999.000</b>	<b>359.900.000.000</b>	<b>99,97</b>
1	Cổ đông tổ chức	3	9.928.336	99.283.360.000	27,58
2	Cổ đông cá nhân	518	26.061.664	260.616.640.000	72,39
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>01</b>	<b>10.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>0,03</b>
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	01	10.000	100.000.000	0,03
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>522</b>	<b>36.000.000</b>	<b>360.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 30/7/2018*

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

Không có.

6. **Hoạt động kinh doanh**

6.1 **Ngành nghề kinh doanh**

**Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán**

TCSC cung cấp một chuỗi các dịch vụ gồm:

- Lập tài khoản giao dịch cho khách hàng.
- Nhận và thực thi lệnh mua/bán chứng khoán từ khách hàng.
- Lưu ký chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Cho vay ký quỹ giao dịch chứng khoán.
- Môi giới những giao dịch số lượng lớn.

Ngoài ra, TCSC còn cung cấp những dịch vụ:

- Thông báo đến khách hàng kết quả giao dịch bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc điện thoại sau mỗi phiên giao dịch.
- Cập nhật thông tin thị trường cho khách hàng bằng bản tin ngày, báo cáo phân tích của công ty và các báo cáo chuyên đề khác.
- Tư vấn chiến lược đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế tổng quan, ngành, công ty, ....

**Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:**

TCSC cung cấp các dịch vụ tư vấn, dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm:

- Tư vấn đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn niêm yết chứng khoán trên các sở giao dịch chứng khoán.
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- Tư vấn bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp, hoặc bán phần vốn của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp khác;
- Tư vấn tổ chức bán đấu giá cổ phần;

- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Tư vấn định giá doanh nghiệp, định giá cổ phiếu theo thông lệ thị trường.
- Tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác.

**Tự doanh**

Hoạt động tự doanh được thực hiện theo nguyên tắc: đầu tư vào các công ty có kết quả kinh doanh tốt và thuộc nhóm ngành cơ bản. Tổng ngân sách đầu tư được HĐQT phê duyệt theo từng lần.

**6.2 Địa bàn kinh doanh**

Địa bàn kinh doanh của TCSC tập trung chủ yếu tại khu vực các thành phố lớn như Tp.HCM và Hà Nội. Ngoài ra, thông qua đối tác nước ngoài, TCSC đã dần thâm nhập và mở rộng địa bàn kinh doanh sang Thái Lan, Hàn Quốc, Đài Loan.

**6.3 Các khách hàng và đối tác lớn**

Kể từ khi thành lập đến nay, TCSC đã liên kết và hợp tác với nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước. Các khách hàng và đối tác tiêu biểu của TCSC bao gồm:

**Khách hàng:**

- The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.
- Công ty cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (TCM)
- Công ty chứng khoán KTZMICO
- Công ty cổ phần tập đoàn Sao Mai
- Công ty cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy Sản
- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I
- Công ty cổ phần TM DV TV Đầu Tư Sài Gòn 3
- Và nhiều khách hàng trong và ngoài nước khác.

**Đối tác:**

- Công ty cổ phần May Sài Gòn 3
- Công ty TNHH Đại chứng chứng khoán Seamico
- Công ty TNHH E-Land Việt Nam



## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Các quỹ đầu tư hàng đầu: Vietnam Holding Asset Management; PXP Vietnam Asset Management; Leonie Hill Capital
  - Các ngân hàng và nhiều đối tác trong ngoài nước khác.
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018

**Bảng 3: Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng trưởng (%)	6 tháng đầu năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	348.328	324.305	-6,90%	373.343
2	Vốn chủ sở hữu	346.931	322.795	-6,96%	327.722
3	Doanh thu hoạt động	40.142	20.028	-50,11%	9.940
4	Kết quả hoạt động	13.226	-23.026	-274,10%	4.926
5	Kết quả hoạt động khác	3	-339	-11.400%	-
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.230	-23.425	-277,06%	4.926
7	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	9.395	-24.136	-356,90%	4.926
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	9.637	8.967	-6,95%	9.103

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018 của TCSC*

### Nhận xét:

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 giảm mạnh so với năm 2016 là do:

- Doanh thu hoạt động năm 2017 giảm hơn 50% so với năm 2016, trong đó doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) và doanh thu từ các khoản cho vay giảm mạnh nhất trên 99%. Điều này phù hợp với định hướng tạm thời hạn chế hoạt động phát sinh rủi ro nhằm rà soát, cơ cấu và tìm phương hướng mới cho Công ty.
- Ngoài ra, chi phí hoạt động cũng ghi nhận một khoản tăng đột biến trong năm 2017, phát sinh từ khoản lỗ suy giảm tài sản tài chính của các khoản cho vay ký quỹ trong năm 2017 hơn 31 tỷ đồng.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Vốn điều lệ của TCSC là 360 tỷ đồng, được xem là công ty chứng khoán có vốn điều lệ ở mức trung bình trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nếu so sánh với các công ty chứng khoán có vốn tương đương, TCSC được đánh giá là công ty có cấu trúc vốn lành mạnh nhất, tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản của TCSC là cao nhất trong nhóm các doanh nghiệp so sánh tương đương khác. Điều này phản ánh về mức an toàn tài chính và đảm bảo tính thanh khoản cho TCSC.

**Bảng 4: Một số chỉ tiêu về vốn và tài sản của một số công ty cùng ngành**
*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Tên viết tắt	Tên công ty chứng khoán	Tổng tài sản	Vốn Chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu/tổng tài sản (%)
KBSV	CTCK KB Việt Nam	699	504	300	72,0%
APS	CTCK Châu Á Thái Bình Dương	391	376	390	96,1%
IVS	CTCK Đầu Tư Việt Nam	347	342	340	98,6%
PSI	CTCK Dầu Khí	647	408	598	63,1%
WSS	CTCK Phố Wall	594	547	503	92,2%
IRS	CTCK Hoàng Gia	308	303	300	98,3%
<b>Bình quân</b>		<b>498</b>	<b>413</b>	<b>405</b>	<b>83,0%</b>
TCSC	CTCK Thành Công	324	323	360	99,5%

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của các công ty*

Bên cạnh tình hình vay nợ rất ít, lượng tiền mặt của TCSC cũng vượt trội so với các doanh nghiệp trong ngành. So sánh với các doanh nghiệp tương đương về vốn khác trong ngành thì tỷ lệ tiền và tương đương tiền của TCSC cao nhất, chiếm đến gần 95% tổng tài sản, trong khi đó mức bình quân của các doanh nghiệp tương đương chỉ là 22,6%.

**Bảng 5: Chỉ tiêu tiền mặt và tỷ lệ tiền mặt/tổng tài sản của một số công ty cùng ngành**
*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Tên viết tắt/Mã CK	Tên công ty chứng khoán	Tiền và tương đương tiền (tại 31/12/2017)	Tiền và tương đương tiền/Tổng tài sản (%)
KBSV	CTCK KB Việt Nam	29	1,6%
APS	CTCK Châu Á Thái Bình Dương	10	39,0%
IVS	CTCK Đầu Tư Việt Nam	54	12,6%
PSI	CTCK Dầu Khí	51	37,1%
WSS	CTCK Phố Wall	159	44,2%
IRS	CTCK Hoàng Gia	128	0,8%
<b>Bình quân</b>		<b>72</b>	<b>22,6%</b>
TCSC	CTCK Thành Công	308	95%

*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của các công ty*

Với lượng tiền mặt cao và không có vay nợ, điều này sẽ giúp TCSC linh hoạt hơn trong việc thực hiện chiến lược trong thời gian tới. Kỳ vọng về tái cấu trúc hoàn thành cùng với một ban điều hành mới, TCSC hy vọng sẽ cải thiện tình hình kinh doanh mạnh mẽ trong những năm tiếp theo. Chiến lược của TCSC là tập trung vào phát triển khách hàng có chọn lọc và

các tổ chức với phương thức chăm sóc tài khoản chuyên sâu. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư được đẩy mạnh, hoạt động ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính cũng được chú trọng với kỳ vọng mang lại nguồn thu đáng kể cho Công ty.

## **8.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Qua 20 năm hoạt động, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã ngày càng hoàn thiện và đang trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế. Đặc biệt trong năm 2016 và 2017, TTCK vẫn có những khởi sắc và đạt được những kết quả rất quan trọng. Cuối năm 2017, chỉ số VN-Index tăng hơn 48% so với cuối năm 2016 và nằm trong năm chỉ số chứng khoán trên thế giới tăng trưởng mạnh nhất từ đầu năm 2017. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu cuối năm 2017 tăng lên xấp xỉ 68.5% GDP, gần đạt mục tiêu 70% GDP đến năm 2020.

Trong các năm tiếp theo, TTCK Việt Nam được kỳ vọng có sự phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng, nhanh chóng được nâng hạng trở thành thị trường mới nổi. Các bước đi rõ ràng nhất của cơ quan quản lý thị trường đã cho thấy tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, về việc phát triển các sản phẩm mới cho thị trường: Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các Sở giao dịch chứng khoán đã đưa chứng quyền có đảm bảo vào vận hành (trước đó là thị trường chứng khoán phái sinh hợp đồng tương lai trên VN30 đã đi vào hoạt động) và tiếp tục khẩn trương đưa vào vận hành thị trường trái phiếu doanh nghiệp.
- Thứ hai, việc hợp nhất hai Sở giao dịch chứng khoán là một trong những giải pháp tái cơ cấu thị trường chứng khoán. Khi hai Sở giao dịch chứng khoán hợp nhất thành một, năng lực quản lý sẽ được nâng cao, việc đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin sẽ được tập trung, từ đó thị trường sẽ được vận hành có hiệu quả hơn.
- Thứ ba, đẩy mạnh triển khai công tác đấu giá cổ phần hóa nhằm góp phần hỗ trợ và thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn, bán cổ phần DNNN; triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động đấu giá cổ phần hóa gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu DNNN; tiếp tục chủ động hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty, các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước về cổ phần hóa, tái cơ cấu và phát triển thị trường chứng khoán.
- Thứ tư, tăng cường chất lượng hàng hóa và minh bạch thông tin trên thị trường. Đẩy mạnh việc đào tạo và triển khai công tác quản trị công ty theo thông lệ quốc tế.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1 Số lượng người lao động trong Công ty**

Tại thời điểm cuối tháng 7 năm 2018, tổng số nhân viên của Công ty là 13 người, trong đó:

**Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty**

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1	Thạc sỹ	2	15,38%
2	Đại học	9	69,24%
3	Cao đẳng	1	7,69%
4	Khác	1	7,69%
<b>II</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>		
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	5	38,46%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	8	61,57%

*Nguồn: TCSC*

## 9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.

### Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn.

Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

### Chính sách đào tạo

Nhân viên được tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty. Ngoài ra, chính sách tài trợ các chương trình học như CFA, CPA và các khóa học tài chính kế toán là một phần trong quy chế hoạt động của Công ty.

### Chính sách lương, thưởng

Chính sách trả lương: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể.

Chính sách thưởng: Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng thứ 13. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Công ty thực hiện chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh cho nhân viên

của Công ty theo năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

**Mức lương bình quân năm 2016 và 2017:**

**Bảng 7: Mức lương bình quân của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
Lương bình quân	Đồng/người/tháng	19.000.000	17.000.000

*Nguồn: TCSC*

### **Chính sách phúc lợi xã hội**

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, ...). Đặc biệt, chương trình hỗ trợ hoạt động rèn luyện thân thể và gói bảo hiểm sức khỏe toàn diện được áp dụng cho toàn thể nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì chính sách tổ chức cho nhân viên tham quan, nghỉ mát nhằm tăng cường sự hiểu biết, tính gắn bó và tái tạo sức lao động.

Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể (hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật...).

### **10. Chính sách cổ tức**

Chính sách cổ tức được thực hiện theo nguyên tắc Hội đồng quản trị căn cứ kết quả hoạt động thực tiễn hàng năm và kế hoạch định hướng phát triển để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch cổ tức cho cổ đông. Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong hai năm qua, TCSC không chi trả cổ tức vì vẫn còn ghi nhận khoản lỗ tích lũy từ các năm trước.

### **11. Tình hình tài chính**

#### **11.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

##### **(a) Trích khấu hao tài sản cố định**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Công ty không có thay đổi trong chính sách trích khấu hao TSCĐ. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị: 05 – 08 năm
- Phương tiện vận tải: 10 năm

- Thiết bị văn phòng: 06 – 08 năm

**(b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả công nhân viên, Phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

**(c) Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc tính và nộp các khoản thuế phải nộp theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế phải nộp qua các năm như sau:

**Bảng 8: Các khoản phải nộp theo luật định**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/6/2018
Thuế thu nhập cá nhân	16.198.573	13.608.527	8.971.295
Thuế thu nhập doanh nghiệp	689.066.649	-	-
Các loại thuế khác	353.508	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>705.618.730</b>	<b>13.608.527</b>	<b>8.971.295</b>

*Nguồn: Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018 của TCSC*

**(d) Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty chủ trương thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, do tình hình kinh doanh không tốt trong hai năm qua nên hiện công ty không trích lập các quỹ.

**(e) Tổng dư nợ vay**

Tính đến ngày 30/06/2018, TCSC không có bất kỳ khoản vay ngắn hạn và dài hạn nào.

**(f) Tình hình công nợ hiện tại**

**✦ Các khoản phải thu**

**Bảng 9: Các khoản phải thu**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>4.598</b>	<b>5.290</b>	<b>45.034</b>
1	Các khoản phải thu	2.192	1.799	1.656
1.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	-
1.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	2.192	1.799	1.656
1.2.1	Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	591	-	-
1.2.2	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	1.601	1.799	1.656
2	Trả trước cho người bán	157	157	157
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	249	970	40.960
4	Các khoản phải thu khác	4.000	4.364	4.261
5	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(2.000)	(2.000)	(2.000)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.598</b>	<b>5.290</b>	<b>45.034</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018 của TCSC*

**⚡ Các khoản phải trả**
**Bảng 10: Các khoản phải trả**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/6/2018
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>1.398</b>	<b>1.509</b>	<b>45.621</b>
1	Phải trả hoạt động giao dịch ch/khoản	381	1.236	41.109
2	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	3.635
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	706	14	9
4	Phải trả người lao động	-	5	8
5	Khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	10	9
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	311	244	624
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	-	-	227
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.398</b>	<b>1.509</b>	<b>45.621</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018 của TCSC*

**✦ Tài sản tài chính**
**Bảng 11: Tài sản tài chính**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	246.701	307.604	302.283
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	13	1	3.561
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (IITM)	22.000	7.200	19.100
4	Các khoản cho vay	55.119	671	97
5	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	-6.829	-	-
6	Các khoản phải thu	2.192	1.798	1.656
7	Trả trước cho người bán	157	157	157
8	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	249	970	40.960
9	Các khoản phải thu khác	4.000	4.364	4.261
10	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-2.000	-2.000	-2.000
<b>Tài sản tài chính</b>		<b>321.602</b>	<b>320.765</b>	<b>370.075</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018 của TCSC*

**✦ Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính**



**Bảng 12: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>A</b>	<b>Tài sản của Công ty chứng khoán và tài sản quản lý theo cam kết</b>			
1	Nợ khó đòi đã xử lý	-	37.959	37.959
2	Cổ phiếu đang lưu hành (triệu CP) (*)	36	36	36
3	Tài sản tài chính đăng ký giao dịch/dăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	1	1	1
4	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	12	-	3.560
<b>B</b>	<b>Tài sản và các khoản phải trả về tài sản quản lý cam kết với khách hàng</b>			
1	Tài sản tài chính niêm yết/dăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	3.329.173	1.614.424	3.068.379
2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư	62	0.5	189
3	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	255	1.178	40.009
4	Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	279	76	161
5	Tiền gửi của khách hàng	3.253	3.925	95.911
6	Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	3.252	3.924	95.905
7	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	1	1	5

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018 của TCSC*

*Lưu ý: (\*) : Trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 không liệt kê chỉ tiêu này vào Bảng các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính, tuy nhiên, thực tế 2016 và năm 2017, TCSC không tăng vốn điều lệ cũng như không có hoạt động mua bán cổ phiếu quỹ nên số lượng cổ phiếu lưu hành không thay đổi và duy trì ở mức 36 triệu cổ phiếu. Do vậy, theo quan điểm của TCSC, việc thêm chỉ tiêu này vào để làm rõ thêm các chỉ tiêu ngoài bảng báo cáo tình hình tài chính chứ không làm thay đổi bản chất hoạt động kinh doanh tài chính của Công ty.*

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	230,24	213,01
Hệ số thanh toán nhanh	230,24	213,01
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4	0,47
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,4	0,47
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Vòng)</b>		
Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân	0,12	0,06
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	22,29	-120,51
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	2,71	-7,2
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	2,70	-7,18
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu hoạt động	31,39	-114,97

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của TCSC*

## 12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017 được thể hiện như sau:

**Bảng 14: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>15.817</b>	<b>330</b>	<b>2,09%</b>
Máy móc, thiết bị	14.403	290	2,01%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	557	40	7,18%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	857	-	0,0%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>17.612</b>	<b>498</b>	<b>2,83%</b>
Phần mềm máy vi tính	17.612	498	2,83%
TSCĐVH khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.429</b>	<b>828</b>	<b>4,48%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của TCSC*

**Bảng 15: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/6/2018**
*Đơn vị tính: triệu đồng, %*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>15.817</b>	<b>288</b>	<b>1,82%</b>
Máy móc, thiết bị	14.403	253	1,76%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	557	35	6,28%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	857	-	0,00%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>17.612</b>	<b>342</b>	<b>1,94%</b>
Phần mềm máy vi tính	17.612	342	1,94%
TSCĐVH khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.429</b>	<b>630</b>	<b>1,88%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2017 của TCSC*
**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**
**Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch					
	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng/giảm so với 2017	Năm 2019	Tỷ lệ tăng/giảm so với 2018	Năm 2020	Tỷ lệ tăng/giảm so với 2019
Vốn điều lệ	360.000	360.000	0,00%	500.000	+38,89%	800.000	+60,00%
Doanh thu hoạt động	20.028	20.530	+2,51%	83.330	+305,89%	133.330	+60,00%
LNST	-24.136	4.140	-	25.000	+503,86%	42.500	+70,00%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu hoạt động	-120,51%	20,17%	-	30,00%	-	31,88%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	-6,70%	1,15%	-	5,00%	-	5,31%	-
Cổ tức	-	-	-	-	-	5,00%	-

Nguồn: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 21/6/2018 thông qua. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 và 2020 do Ban điều hành đề ra.

Doanh thu hoạt động quý II/2018 của TCSC là 9,94 tỷ đồng, đạt 48,42% kế hoạch doanh thu hoạt động năm 2018. Lợi nhuận sau thuế quý II/2018 của TCSC là 4,93 tỷ đồng, đạt 119,08% kế hoạch lợi nhuận năm 2018. Với kết quả kinh quý II năm 2018, Công ty đã hoàn

thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018 hơn 19%, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng với tình hình thực tế hiện nay, Công ty hoàn toàn có thể hoàn thành kế hoạch doanh thu cả năm 2018.

Ngoài ra, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng mạnh so với năm 2017 là do năm 2018, Công ty thực hiện tái cấu trúc toàn diện Công ty và quá trình tái cơ cấu mang lại hiệu quả bước đầu, đồng thời do năm 2017, Công ty ghi nhận mức lỗ gần 24 tỷ do xử lý các tài sản đảm bảo cho các khoản vay ký quỹ. Năm 2019, Công ty dự kiến doanh thu đạt 83 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 25 tỷ đồng tăng hơn 5 lần so với năm 2018. Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2019 tăng cao là do dự kiến trong năm 2019, Công ty tăng vốn lên 500 tỷ đồng, dòng vốn tăng mới sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung cho vốn kinh doanh, mở rộng mạng lưới, phát triển nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và gia tăng các hoạt động đầu tư. Năm 2020, Công ty tăng vốn lên 800 tỷ, đồng thời doanh thu đạt mốc 133 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 42,5 tỷ đồng, tăng tương ứng 60% và 70% so với năm 2019.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

***Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:***

- Cải tổ mạnh mẽ cơ cấu quản lý, phát triển và hoàn thiện đội ngũ nhân sự để phát triển các mảng kinh doanh.
- Thiết lập vị trí kinh doanh mới phù hợp định hướng phát triển kinh doanh mới.
- Sử dụng dịch vụ thuê ngoài cho cả phần cứng và phần mềm nhằm tăng sự hoạt động ổn định và liên tục.
- Tái cơ cấu Công ty tập trung rà soát vào các mặt trọng yếu như quản trị, nhân sự, tài chính.
- Tăng vốn để tận dụng sự phát triển của thị trường và gia tăng lợi thế cạnh tranh.
- Tập trung vào mảng đầu tư, dịch vụ ngân hàng đầu tư và các dịch vụ tài chính khác bên cạnh các nghiệp vụ truyền thống nhằm gia tăng lợi nhuận cho cổ đông.

***Kế hoạch kinh doanh từng mảng hoạt động chính cụ thể như sau:***

***- Hoạt động môi giới:***

- Từng bước mở rộng khách hàng, chú trọng vào khách hàng tổ chức.
- Hợp tác với các tổ chức tài chính để bán chéo sản phẩm;
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng hiện hữu;
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển mạnh đội ngũ môi giới và cộng tác viên.
- Tuyển dụng nhân sự cho các bộ phận hỗ trợ hoạt động môi giới.

**- Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:**

- Tuyển dụng thêm nhân sự có kỹ năng chuyên môn tốt để hoàn thiện cấu trúc tổ chức để có thể thực hiện những thương vụ lớn.
- Kết nối với các tổ chức tài chính khác để đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng mới, tập trung vào các khách hàng lớn.
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn phát hành chứng khoán, niêm yết chứng khoán, tái cấu trúc và mua bán sáp nhập doanh nghiệp và thu xếp vốn cho doanh nghiệp.

**- Hoạt động đầu tư**

- Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cẩn trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
- Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh;

**- Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**

- Tùy vào nhu cầu của thị trường, Công ty sẽ nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tài chính đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định có liên quan và an toàn hệ thống.
- Khai thác các cơ hội thị trường và tài trợ vốn cho khách hàng, đặc biệt là khách hàng tổ chức;

**Kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty:**

Hội đồng quản trị Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2019 lên 500 tỷ đồng và 2020 lên 800 tỷ đồng, chi tiết phát hành Hội đồng quản trị dự kiến sẽ trình lên Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**15. Định hướng, chiến lược phát triển kinh doanh****Định hướng**

Xây dựng bộ máy hoạt động tinh gọn với đội ngũ nhân sự tinh nhuệ. Tập trung khai thác mối quan hệ đối tác với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các cổ đông lớn nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng và có được các khách hàng giá trị trên cơ sở đôi bên cùng có lợi. Đầu tư có chọn lọc trên cơ sở định giá chứng khoán và xác định giá trị nội tại doanh nghiệp.

**Chiến lược**

- Xây dựng và khẳng định giá trị với bộ nhận dạng thương hiệu và chất lượng dịch vụ nâng cao.

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Tiếp tục cải tổ mạnh mẽ cơ cấu quản lý và hoàn thiện đội ngũ nhân sự để phát triển đầy đủ các mảng kinh doanh: (i) Môi giới tổ chức; (ii) Tự doanh; (iii) Tư vấn đầu tư; (iv) Ủy thác đầu tư chứng khoán; (v) Dịch vụ Ngân hàng đầu tư.
- Thiết lập vị trí kinh doanh mới phù hợp định hướng phát triển kinh doanh mới.
- Sử dụng dịch vụ thuê ngoài: (i) Thuê trung tâm dữ liệu nhằm tăng cường tính an toàn, giảm thiểu rủi ro và vận hành ổn định; (ii) Sử dụng dịch vụ bảo trì cho các thiết bị phần cứng, phần mềm nhằm tăng sự hoạt động ổn định và liên tục.
- Tăng vốn để tận dụng sự phát triển của thị trường và gia tăng lợi thế cạnh tranh.

### 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

**Bảng 17: Danh sách Hội đồng quản trị**

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Đông Hải	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
2	Nguyễn Đức Hiếu	Thành viên HĐQT	TVHDQT không điều hành
3	Võ Trung Cường	Thành viên HĐQT	TVHĐQT không điều hành
4	Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT	TVHDQT không điều hành
5	Lê Anh Viên	Thành viên HĐQT	TVHDQT không điều hành

#### 1.2 Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị

##### **Ông Nguyễn Đông Hải**

- Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 001081016542, Ngày cấp: 27/10/2016, Nơi cấp: Cục CSĐKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ (Đại học Carleton)
- Trình độ chuyên môn: Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc CTCP TMDV TV Đầu tư Sài Gòn 3

- Quá trình làm việc:
  - 6/2018 - Hiện tại Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
  - 2016 - Hiện tại Tổng giám đốc CTCP TM DV TV Đầu tư Sài Gòn 3
  - 2014 - 2015 Giám đốc Quỹ Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
  - 2010 - 2013 Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
  - 2009 - 2010 Làm chuyên viên phân tích CTI Capital Securities tại Thành phố Montreal, Quebec, Canada
  - 2007 - 2009 Đi học Thạc sỹ tại Singapore
  - 2004 - 2007 Kế toán viên tại Công ty Maersk Line, Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch
- + Cá nhân sở hữu Không
- + Sở hữu đại diện Không
- + Sở hữu của người có liên quan: CTCP TM DV TV Đầu tư Sài Gòn 3 (Ông Nguyễn Hải Đông là Tổng Giám đốc Công ty) : 8.911.700 cổ phần, tương đương 24,75% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

**Ông Nguyễn Đức Hiếu**

- Chức vụ Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh 1982
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 024082000590, Ngày cấp: 29/03/2018, Nơi cấp: Cục CSDKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư
- Trình độ học vấn Thạc sỹ (Berlin School Of Economics And Law)
- Trình độ chuyên môn Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Phó Tổng giám đốc Công ty CP TM DV TV Đầu tư Sài Gòn 3

- Quá trình làm việc:
  - 6/2018 - Hiện tại Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP chứng khoán Thành Công
  - 2017 - Hiện tại Phó Tổng giám đốc Công ty CP TM DV TV Đầu tư Sài Gòn 3
  - 2010 - 2016 Phó giám đốc Quản lý danh mục đầu tư SSIAM
  - 2006 - 2010 Trưởng bộ phận Công ty chứng khoán Ngân hàng Á Châu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC
  - + Cá nhân sở hữu Không
  - + Sở hữu đại diện Không
  - + Sở hữu của người có liên quan: CTCP TM DV TV Đầu tư Sài Gòn 3 (Ông Nguyễn Đức Hiếu là Phó Tổng Giám đốc Công ty) : 8.911.700 cổ phần, tương đương 24,75% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết DHDCD Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

**Ông Võ Trung Cường**

- Chức vụ Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh 1984
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 026106063, Ngày cấp: 01/09/2015, Nơi cấp: TP.HCM
- Trình độ học vấn Đại học (Đại học Ngân hàng TP.HCM)
- Trình độ chuyên môn Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Tổng giám đốc Công ty May Da Sài Gòn
- Quá trình làm việc:
  - 6/2018 - Hiện tại Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP chứng khoán Thành Công
  - 2017 - Hiện tại Tổng giám đốc Công ty May Da Sài Gòn
  - 2015 - 2016 Phó giám đốc phụ trách đầu tư tại Công ty CP TM DV TV Đầu tư Sài Gòn 3
  - 2011 - 2015 Trưởng bộ phận đầu tư Công ty chứng khoán Thiên Việt



- 2007 - 2011 Trưởng bộ phận Trading của Quỹ - Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt
- 2006 - 2007 Chuyên viên môi giới Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

**Ông Nguyễn Quốc Việt**

- Chức vụ Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh 1981
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 023460213, Ngày cấp: 07/06/2011, Nơi cấp: TP.HCM
- Trình độ học vấn Đại học (Đại học New South Wales)
- Trình độ chuyên môn Tài chính – Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Tổng giám đốc Công ty CP May Sài Gòn 3
- Quá trình làm việc:
  - 6/2018 - Hiện tại Thành viên Hội đồng quản trị CTCP chứng khoán Thành Công
  - 2016 - Hiện tại Tổng giám đốc Công ty CP May Sài Gòn 3
  - 2013 - 2016 Tổng giám đốc Công ty CP Fideco
  - 2011 - 2013 Trưởng phòng Đầu tư Công ty Bamboo Capital
  - 2007 - 2011 Phó giám đốc đầu tư Công ty Chứng khoán Sacombank
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

**Ông Lê Anh Viên**

- Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 025161189, Ngày cấp: 20/08/2009, Nơi cấp: TP.HCM
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Anh Minh Anh  
Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Prodezi Long An  
Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Everrich Việt Nam
- Quá trình làm việc:
  - 6/2018 - Hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP chứng khoán Thành Công
  - 2017 - Hiện tại: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Prodezi Long An
  - 2016 - Hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Everrich Việt Nam
  - 2009 - Hiện tại: Giám đốc Công ty TNHH MTV Anh Minh Anh
  - 1997 - 2008: Xây dựng công nghiệp và kinh doanh tự do
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC: 6.796.500 cổ phần, chiếm 18,88% Vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 6.796.500 cổ phần, chiếm 18,88% Vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thu lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Theo Nghị quyết ĐHDCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

**2. Ban kiểm soát****2.1 Danh sách Ban kiểm soát****Bảng 18: Danh sách Ban kiểm soát**

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Viết Lan Anh	Trưởng BKS	
2	Trương Thị Thùy Trang	Thành viên BKS	
3	Tạ Hoàng Sơn	Thành viên BKS	

**2.2 Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban kiểm soát**
**Bà Phạm Việt Lan Anh**

- Chức vụ	Trưởng Ban kiểm soát
- Năm sinh	1983
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	023544076, Ngày cấp: 28/02/2009, Nơi cấp: TP.HCM
- Trình độ học vấn	Đại học (Trường Đại học Quốc Gia Singapore (NUS)) CFA (Học viện CFA)
- Trình độ chuyên môn	Tài chính kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc đầu tư CTCP TM DV TV Đầu tư Sài Gòn 3
- Quá trình làm việc:	
▪ 6/2018 - Hiện tại	Trưởng Ban kiểm soát CTCP chứng khoán Thành Công
▪ 2017 - Hiện tại	Giám đốc đầu tư CTCP TM DV TV Đầu tư Sài Gòn 3
▪ 1/2017 - 12/2017	Quản lý đầu tư Maj Invest Vietnam
▪ 2011 - 2016	Quản lý đầu tư CTCP Quản lý Quỹ Bản Việt
▪ 2009 - 2011	Phó phòng phân tích CTCP Chứng khoán Bảo Việt
▪ 2008 - 2009	Chuyên viên phân tích thị trường Thomson Reuters, Singapore
▪ 2007 - 2008	Chuyên viên phân tích kinh doanh Ngân hàng Citi Bank Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC	Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC	Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC	Không có

**Bà Trương Thị Thủy Trang**

- Chức vụ	Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh	1981
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	060181000091, Ngày cấp: 03/03/2017, Nơi cấp: Cục CSĐKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư
- Trình độ học vấn	Đại học (Đại học Bách Khoa TP.HCM)

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Trình độ chuyên môn: Quản lý công nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhóm trưởng HC & Kinh doanh Công ty CP TM Bất động sản Sài Gòn 3
- Quá trình làm việc:
  - 6/2018 - Hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP chứng khoán Thành Công
  - 7/2008 - Hiện tại: Nhóm trưởng IIC & Kinh doanh Công ty CP Thương mại Bất động sản Sài Gòn 3
  - 10/2005 – 6/2017: Nhóm Trưởng HC & Kinh doanh Công ty CP May Sài Gòn 3
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC: Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

### Tạ Hoàng Sơn

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 079062001816, Ngày cấp: 01/08/2016, Nơi cấp: Cục CSĐKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư
- Trình độ học vấn: Đại học (Đại học Kinh tế TP HCM)
- Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc tài chính Công ty CP May Sài Gòn 3
- Quá trình làm việc:
  - 6/2018 - Hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP chứng khoán Thành Công
  - 2016 - Hiện tại: Giám đốc tài chính Công ty CP May Sài Gòn 3
  - 2010 - 2016: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Finewines
  - 2003 - 2010: Kế toán trưởng/Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dầu nhớt và Hóa chất VN
  - 2001 - 2002: Kế toán trưởng Công ty Thép Việt BD
  - 1981 - 2000: Kế toán trưởng Công ty Caric

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sờ hữu chứng khoán TCSC: Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

### 3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

#### 3.1 Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

**Bảng 19: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý**

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trịnh Tấn Lực	Tổng giám đốc	
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính	
3	Trần Thị Thúy Lan	Kế toán trưởng	

#### 3.2 Lý lịch tóm tắt của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

##### **Ông Trịnh Tấn Lực**

- Chức vụ: Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 024488477, Ngày cấp: 29/06/2006, Nơi cấp: TP.HCM
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng (Đại Học Mở TP.HCM)
- Trình độ chuyên môn: Tài chính – Ngân hàng  
Luật kinh tế  
Quản lý công nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCSC: Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
  - 8/2017 - Hiện tại: Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán Thành Công
  - 2/2014 - 7/2017: Giám đốc quản lý rủi ro Công ty CP chứng khoán Thành Công
  - 5/2013 - 7/2017: Giám đốc Quy trình và Pháp chế Công ty CP chứng khoán Thành Công

▪ 5/2007 - 2/2008	Trưởng Phòng Cơ lý Xưởng nhuộm – Công ty CP Dệt may Thành Công
▪ 4/2005 - 5/2007	Chuyên viên hệ thống QLCL – Công ty CP Dệt may Thành Công
▪ 1/2002 - 3/2005	Trưởng ca sản xuất – Hualon Corporation Vietnam
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC	3.000 cổ phần, chiếm 0,003% Vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	3.000 cổ phần, chiếm 0,003% Vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với TCSC	Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC	Theo Nghị quyết HĐQT Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC	Không có

**Bà Nguyễn Thị Phương Thảo**

- Chức vụ	Giám đốc tài chính
- Năm sinh	1985
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	211894065, Ngày cấp: 06/03/2017, Nơi cấp: Bình Định
- Trình độ học vấn	Đại học (Đại học Kinh Tế TP.HCM)
- Trình độ chuyên môn	Kế toán – kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCSC	Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty CP TM DV Tư Vấn Đầu Tư Sài Gòn 3
- Quá trình làm việc:	
▪ 6/2018 - Hiện tại	Giám đốc tài chính CTCP chứng khoán Thành Công
▪ 1/2018 - Hiện tại	Kế toán trưởng CTCP TM DV TV Đầu Tư Sài Gòn 3
▪ 10/2017 - 12/2017	Kế toán trưởng CTCP TM Bất Động Sản Sài Gòn 3
▪ 05/2017 - 10/2017	Kế toán tổng hợp CTCP Bất Động Sản Tiên Phước
▪ 08/2012 - 05/2017	Kế toán tổng hợp CTCP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư Sài Gòn 3
▪ 03/2010 - 07/2012	Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Á Châu
▪ 02/2009 - 03/2010	Kế toán tổng hợp CTCP Hóa Dầu CNC Hi-pec
▪ 09/2007 - 02/2009	Chuyên viên kế toán thuế Công ty TNHH Orange Fashion

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC: Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Theo Nghị quyết HĐQT Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

### Bà Trần Thị Thúy Lan

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 225221794, Ngày cấp: 06/03/2017, Nơi cấp: Khánh Hòa
- Trình độ học vấn: Đại học (Đại học Kinh Tế TP.HCM)
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCSC: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
  - 1/2016 - Hiện tại: Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Thành Công
  - 6/2015 – 12/2015: Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Thành Công
  - 7/2010 - 5/2015: Kế toán viên Công ty CP chứng khoán Thành Công
  - 3/2009 - 6/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH Mỹ Thuật - Truyền Thông và Quảng Cáo Đất Sáng Tạo
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán TCSC: Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Theo Nghị quyết HĐQT Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/04/2010, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán; Thông tư

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC và Nghị định số 71/2017/ND-CP ban hành ngày 06/06/2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Bên cạnh đó, Công ty đang từng bước thay đổi và hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị nhằm đảm bảo sự tuân thủ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Công ty đại chúng. Ngoài ra, tính hiệu quả và minh bạch trong hoạt động luôn được đặt lên tiêu chí hàng đầu. Do vậy, công tác quản trị luôn được cải tiến và nâng cao, tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

- rà soát và hoàn thiện các quy trình nội bộ, nhằm tạo cơ chế và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.
- Đào tạo, hỗ trợ đào tạo, khuyến khích và tạo điều kiện để nhân viên tự hoàn thiện nhằm tạo đội ngũ nhân sự kế thừa cũng như nâng cao kỹ năng, năng lực chuyên môn cho nhân viên.
- Khuyến khích sự sáng tạo và chủ động trong thực hiện công việc. Tạo môi trường làm việc thân thiện, tiện nghi để phát huy hết khả năng của nhân viên và tạo sự gắn bó lâu dài.
- Đẩy mạnh và tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, báo cáo và giám sát thực hiện.

### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018

Tp.HCM, ngày 14 tháng 08 năm 2018

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

